TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 02/3/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phát Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phượng L, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Chổ ở hiện nay: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh S. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/11/2017 các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Phượng L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu C kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say về kiếm chuyện cự cải và còn đánh chị L, chị L đã khuyên

can và cho anh C rất nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh C vẫn không thay đổi. Từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, chị L và anh C chính thức ly thân từ tháng 10/2017 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/05/2012, hiện tại chị L đang nuôi con.

Về tài sản chung: có 02 chiếc xe máy nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh C; Về con chung: chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh C thừa nhận là anh đi uống rượu say về có cự cải và thỉnh thoảng có đánh chị L, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Vợ bỏ đi về nhà cha mẹ ruột từ tháng 10/2017 cho đến nay và vợ chồng cũng ly thân nhau.

Nay chị L yêu cầu ly hôn anh C không đồng ý vì anh còn thương vợ và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con; Về con chung: nếu chị L kiên quyết ly hôn anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/05/2012, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Linh Phượng L và anh Nguyễn Hữu C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên đi nhậu về là cự cải với chị L và còn đánh chị L, từ đó làm mất hạnh phúc gia đình, dẫn dẫn đến việc vợ chồng chính thức ly thân nhau từ tháng 10/2017 đến nay và vợ chồng không còn quan tâm nhau, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá

trình giải quyết vụ án chị L vẫn kiên quyết ly hôn, anh C không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[2] Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/05/2012, chị L và anh C đều yêu cầu được nuôi dưỡng. Xét thấy chị L và anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xem Xét về điều kiện của chị L và anh C, hiện nay chị L đang làm nghề mua bán với thu nhập mỗi tháng khoảng 3.000.000 đồng, đối với anh C thì đi làm vườn, canh tác 6.000 m^2 đất vườn của gia đình đang trồng Mít, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, mặc dù anh theo anh C trình bày thì anh có thu nhập cao hơn chị L, nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu T được chị L nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, ngoài ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh C thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn, khi có uống rượu vào là đôi khi có hành vi bạo hành gia đình, điều này được anh C thừa nhận, nên cháu T nếu ở với chị L thì sẽ được chăm sóc chu đáo hơn anh C. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu T và cũng cần thiết ổn định môi trường sống, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh C được quyền tới lui thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phượng L và anh Nguyễn Hữu C được ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Phượng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/05/2012, đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Hữu C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh C không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Về nợ: Các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Phượng L phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thể hiện tại biên lai số 0014018 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Ngọc Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng